

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNV-CCHC&VTLT
V/v tham mưu Kế hoạch khắc phục
các tồn tại, hạn chế và duy trì, cải
thiện, nâng cao các chỉ số: PAR Index,
SIPAS, PAPI trong năm 2023

Hà Tĩnh, ngày tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện các Quyết định: số 288/QĐ-BNV ngày 14/4/2023, số 289/QĐ-BNV ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về phê duyệt báo cáo kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2022 đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trên cơ sở kết quả công bố Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) năm 2022 của Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam; trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Sở Nội vụ tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Về kết quả công bố các chỉ số năm 2022

- Chỉ số PAR Index của tỉnh năm 2022 đạt 85,95/100 điểm, xếp thứ 28/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, giảm 20 bậc so với năm 2021; trong đó các lĩnh vực, nội dung tăng bậc so với năm 2021 bao gồm: Chỉ đạo, điều hành (tăng 4 bậc), cải cách thể chế (tăng 05 bậc), Cải cách thủ tục hành chính (tăng 47 bậc), cải cách tổ chức bộ máy (tăng 01 bậc), cải cách chế độ công vụ (tăng 4 bậc).

Các lĩnh vực, nội dung giảm bậc so với năm 2021 gồm 03 lĩnh vực (*trong đó có 02 nội dung giảm bậc sâu*), gồm:

+ Cải cách tài chính công (giảm 04 bậc) đạt 10,7036/12 điểm do một số tiêu chí bị trừ điểm như: thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt tỷ lệ 92,79% tương ứng đạt 0,9279/1 điểm; thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách đạt tỷ lệ 74,9% tương ứng đạt 0,749/1 điểm; một số tiêu chí thực hiện điều tra xã hội học chưa đạt điểm tối đa.

+ Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số giảm (20 bậc) đạt 10,2977/13,5 điểm (bị trừ 3,2023 điểm) do một số tiêu chí thành phần bị trừ nhiều điểm như: Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức chỉ đạt 60% (đạt 0,6/1 điểm); Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 47,9% (đạt 0,719/1,5 điểm); thực hiện thanh toán trực tuyến (đạt 0,162/1,5 điểm)

+ Tác động CCHC đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (giảm 32 bậc) đạt 12,2707/16,8 điểm (bị trừ 4,2293 điểm) do một số tiêu chí thành phần bị trừ nhiều điểm hoặc không đạt tối đa như: Chỉ số SIPAS (thực hiện điều tra xã hội học) đạt 8,4822/10 điểm; mức độ thu hút đầu tư đạt 0/1 điểm do tổng vốn đăng ký đầu tư năm 2022 không tăng so với năm 2021; số vốn

đăng ký doanh nghiệp đạt 0/0,5 điểm do số vốn đăng ký của doanh nghiệp năm 2022 thấp hơn so với năm 2021; Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo kế hoạch được Chính phủ giao đạt 1/1,5 điểm do giá trị thu ngân sách thuộc nhóm 20 địa phương cao từ vị trí thứ 11 đến 30 so với 63 tỉnh; mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao đạt 1,2885/2 điểm do HĐND tỉnh giao 26 chỉ tiêu, trong đó hoàn thành ở mức vượt: 10 chỉ tiêu, hoàn thành ở mức đạt: 9 chỉ tiêu, có 7 chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch.

- Chỉ số SIPAS (thực hiện điều tra xã hội học) đạt 8,48/10 điểm (tỷ lệ 84,48%) xếp thứ 07/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, giảm 02 bậc so với năm 2021. Đối với chỉ số SIPAS chỉ có 01 yếu tố tăng bậc đó là Chỉ số hài lòng về kết quả dịch vụ (tăng 05 bậc); có 04/5 yếu tố cơ bản giảm ít bậc hơn so với năm 2021 như:

- + Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ (giảm 04 bậc);
- + Chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết thủ tục hành chính (giảm 08 bậc);
- + Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết thủ tục hành chính (giảm 07 bậc);
- + Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính (giảm 02 bậc).

- Chỉ số PAPI đạt 44,31/80 điểm, báo cáo PAPI không xếp hạng các tỉnh/thành phố, thay vào đó các tỉnh/thành phố được xếp hạng theo 4 nhóm. Hà Tĩnh thuộc nhóm I (nhóm các tỉnh/thành phố có điểm số cao nhất). Từ điểm số nếu tính theo thứ hạng thì Hà Tĩnh xếp thứ 8/61 tỉnh thành phố trong cả nước, giảm 01 bậc so với năm 2021 (có 02 tỉnh, thành phố không đưa vào đánh giá). Trong đó, 03/8 chỉ số nội dung tăng bậc so với năm 2021 bao gồm: Trách nhiệm giải trình với người dân (tăng 01 bậc), thủ tục hành chính công (tăng 01 bậc), quản trị điện tử (tăng 14 bậc); Có 05/8 chỉ số nội dung của PAPI năm 2022 bị giảm bậc so với năm 2021 bao gồm:

- + Sự tham gia của người dân cơ sở (giảm 05 bậc)
- + Công khai, minh bạch (giảm 04 bậc);
- + Cung ứng dịch vụ công (giảm 05 bậc);
- + Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công (giảm 15 bậc): theo báo cáo PAPI thì các chỉ số thành phần trong chỉ số nội dung này đều giảm điểm so với năm 2021 gồm: “*Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền*” giảm 0,2 điểm, “*Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công*” giảm 0,12 điểm, “*Công bằng trong tuyển dụng vào nhà nước*” giảm 0,17 điểm, “*Quyết tâm chống tham nhũng*” giảm 0,02 điểm. Theo kết quả phân tích, đánh giá của Thanh tra tỉnh do một số nguyên nhân như: việc cập nhật, niêm yết công khai thủ tục hành chính ở một số địa phương, đơn vị chưa kịp thời; số hồ sơ thực hiện qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến còn thấp, vẫn còn tình trạng hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trễ hẹn; việc tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin của một số cán bộ, công chức người dân còn hạn chế nhất là trong việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm một cửa hiện đại. Công tác tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương, chính

sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, trọng tâm là Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 chưa đa dạng về hình thức và nội dung tuyên truyền. Công tác giám sát, kiểm tra phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp chưa thường xuyên. Thực tiễn năm 2022 đã xảy ra một số trường hợp vi phạm trong thực thi công vụ bị xử lý theo quy định pháp luật (nhất là ở cấp xã liên quan đến lĩnh vực đất đai).

+ Quản trị môi trường (giảm 16 bậc): theo báo cáo phân tích, đánh giá thì nguyên nhân chỉ số Quản trị môi trường giảm 16 bậc do chỉ số nội dung thành phần “*Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường*” giảm 0,27 điểm, “*Chất lượng không khí*” giảm 0,08 điểm, “*Chất lượng nước*” giảm 0,19 điểm so với năm 2021, dẫn đến tổng điểm của chỉ số “*Quản trị môi trường*” giảm từ 4 điểm (xếp thứ 10) năm 2021 xuống còn 3,45 điểm (xếp thứ 26) năm 2022. Qua báo cáo phân tích theo đánh giá của người dân, việc thiếu nghiêm túc trong thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của chính quyền địa phương và chất lượng nguồn nước sinh hoạt là lý do chính dẫn tới điểm số ở chỉ số nội dung này còn rất thấp.

(Có các Phụ lục kết quả phân tích chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI kèm theo)

2. Về triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế và nâng cao các chỉ số của UBND tỉnh

Căn cứ Văn bản số 1997/UBND-NC1 ngày 21/4/2023 của UBND về việc khắc phục các tồn tại, hạn chế và cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), SIPAS, PAPI, PCI của tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tiến hành phân tích làm rõ nguyên nhân tồn tại, hạn chế các chỉ số bị trừ điểm, không đạt điểm tối đa, rõ trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị và từ đó đã đề xuất xây dựng giải pháp khắc phục, cải thiện gửi Sở Nội vụ theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

Trên cơ sở các báo cáo phân tích và đề xuất giải pháp khắc phục, nâng cao các chỉ số của các cơ quan, đơn vị liên quan; Sở Nội vụ tổng hợp, tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế và duy trì, cải thiện, nâng cao các chỉ số: PAR Index, SIPAS, PAPI. Nội dung dự thảo kế hoạch đã bám sát các tiêu chí, tiêu chí thành phần của các bộ chỉ số, đảm bảo rõ nội dung khắc phục, rõ trách nhiệm của đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và tiến độ thời gian hoàn thành được cụ thể hóa tại dự thảo Kế hoạch và 03 Phụ lục tương ứng của Chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI *(có dự thảo Kế hoạch và các Phụ lục kèm theo)*.

Kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó GD Sở;
- Các Phòng: CCVC, XDCQ&TCBC;
- Lưu: VT, CCHC&VTLT.

GIÁM ĐỐC

Lê Minh Đạo